SAO Y
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
Thời gian ký: 21/09/2022 13:56:25 +07:00

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Số: 1436 /TB-TTKSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá: Mua hoá chất xét nghiệm vi sinh nước, thực phẩm.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng đang có nhu cầu Mua hoá chất xét nghiệm vi sinh nước, thực phẩm. Kính mời Quý công ty quan tâm có đủ năng lực và kinh nghiệm vui lòng chào giá để Trung tâm có cơ sở xây dựng giá dự toán gói thầu gồm các mặt hàng như Phụ lục đính kèm.

Yêu cầu bảng chào giá đầy đủ các nội dung sau:

- Bảng chào giá phải được điền đầy đủ thông tin như mẫu trên.
- Bảng báo giá phải có ngày tháng báo giá.
- Thời gian hiệu lực của bảng báo giá bao nhiêu ngày kể từ ngày báo giá.
- Đơn giá hàng hóa bằng tiền đồng Việt Nam, giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế và các chi phí liên quan.
- Thành tiền = Số lượng x Đơn giá
- Bì thư phải được niêm phong, đóng dấu, bên ngoài ghi rõ "Bảng chào giá Mua hoá chất xét nghiệm vi sinh nước, thực phẩm", gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng, địa chỉ 118 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Liên hệ Văn thư số điện thoại: 0236 3890408)
- Hạn chót nhận báo giá: 15h00 ngày 26 tháng 9 năm 2022

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Các đơn vị kinh doanh (danh sách đính kèm);
- Sở Y tế (để đăng trên website SYT);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- KHNV (để đăng trên website CDC);
- Lưu: VT, Tổ HSĐT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT T.P ĐÀ NẴNG

Phạm Trúc Lâm

namtt-21/09/2022 14:25:56 namtt-namtt-namtt

Phụ lục

(Kèm thông báo số 1436 /TB-TTKSBT ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Plate Count Agar (PCA)	Pepton từ casein: 5g; Cao nấm men: 2.5g; Glucose dạng khan: 1g; Thạch(a): từ 9g đến 18g; Nước cất: 1000ml	gam	500		
2	Violet Red Bile Lactose agar (VRB Agar)	Dịch thủy phân mô động vật bằng enzyme: 7g; Cao men: 3g; Lactoza (C12H22O11.H2O): 10g Natri clorua: 5g; Muối mật (bile salts): 1.5g; Đỏ trung tính: 0,03 g; Tím tinh thể: 0,002 g; Thạch: từ 9g đến 18g	gam	500		
3	VRBG Agar	Dịch thủy phân mô động vật bằng enzyme: 7g; Cao men: 3g; Glucoza: 10g Natri clorua: 5g; Muối mật (bile salts): 1.5g; Đỏ trung tính: 0,03 g; Tím tinh thể: 0,002 g; Thạch: từ 9g đến 18g	gam	500		
4	Glucose agar	Dịch thủy phân casein bằng enzyme: 10,0g, Cao nấm men: 1,5g, Glucoza: 10,0g, Natri clorua: 5,0g, Bromcresol tía: 0,015g, Thạch 9g đến 18g (phụ thuộc sức đông của thạch), Nước: 1000 ml	gam	500		
5	Bactident® Coagulase (Rabbit plasma with EDTA)	Rabbit Plasma hồi phục trên EDTA và đông khô được sử dụng để phát hiện Staphylocoagulase	ml	18		
6	Egg yolk tellurite emulsion	Thạch trứng kèm tellurite bổ sung vào môi trường chọn lọc để phát hiện và đếm Staphylococcus aureus	ml	100		

namtt-21/09/2022-1436-TB-TTKSBT-namtt-namtt-namtt

7	Egg yort emusion	Thạch trứng bổ sung vào môi trường chọn lọc để phát hiện và đếm B.cereus	ml	100		
8	Trytose broth	Dịch thủy phân protein sữa và protein động vật bằng enzyme 20 g, Lactoza ($C_{12}H_{22}O_{11}.H_2O$) 5 g, K_2HPO_4 2,75g, KH_2PO_4 2,75g , NaCl 5 g, Natri lauryl sulfat 0,1 g, Nước 1000 ml	gam	500		
9	Nutrient agar	Cao thịt 3 g, Pepton 5 g, Nước cất 1000 ml, Thạch 12-18 g.	gam	500		
10	RAPPAPORT-VASSILIADIS-Soya broth	Pepton from soymeal 4,5 g, $MgCl_2.6H_2O$ 28,6 g, NaCl 7,2 g, K_2HPO_4 0,18 g, KH_2PO_4 1,26 g, Malachite green oxalate 0,036 g	gam	500		
11	Triple Sugar Iron	Pepton from casein 15 g, Pepton from meat 5 g, Meat extract 3 g, NaCl 5 g, Lactose 10 g, Sucrose 10 g, D(+) Glucose 1 g, Ammonium iron (III) citrat 0,5 g, Sodium thiosulfate 0,5 g, Phenol red 0,024 g, Thạch 12 g	gam	500		
12	KHT OMA	Kháng huyết thanh hỗn hợp OMA (A1, B1, D1, D2, E1, E4 và L)	hộp	1		
13	KHT OMB	OMB (C1, C2, C3, F, G và H)	hộp	1		
14	DG18	Tryptone: 5g; Glucose: 10g; Monopotassium phosphate: 1g; Magnesium sulfate, H_2O .: 0.5g; Dichloran (dichloro-2,6-nitro-4-aniline)...: 2mg; Chloramphenicol : 0.1g; Glycerol: 220g; Bacteriological agar: 13	gam	500		
15	CCA	Enzymatic digest of casein: 1g; Yeast extract: 2g; Sodium chloride; 5g; Sodium dihydrogen phosphate x $2H_2O$: 2.2g; Di-sodium hydrogen phosphate: 2.7g; Sodium pyruvate: 1g; Sorbitol: 1g: Tryptophan: 1g;	gam	500		

		Secondary alcohol ethyloxylate surfactant: 0.15g; 6-Chloro-3-indoxyl-β-D-galactopyranoside: 0.2g; 5-Bromo-4-chloro-3-indoxyl-ß-D-glucuronic acid: 0.1g; Isopropyl-β-D-thiogalactopyranoside (IPTG): 0.1g; Bacteriological agar.: 16g				
16	BGBL Broth	Dịch thủy phân casein bằng enzyme 10 g, Lactoza ($C_{12}H_{22}O_{11}.H_2O$) 10 g, Mật bò khô 20 g, Lục sáng (Brilliant green) 0,0133 g, Nước 1000 ml	gam	500		
17	Lactose broth	Pepton: 10g; Lactoza: 10g; Cao thịt bò: 6g;	gam	500		
18	Thioglycollat broth	L-cystine: 0.5g; Sodium chloride: 2.5g; Glucose: 5.5; Yeast extract: 5g; Pancreatic digest of casein: 15g; Sodium thioglycollate: 0.5g	gam	500		
19	Pepton Water	Pepton 10 g, NaCl 5 g, K_2HPO_4 9 g, KH_2PO_4 1,5 g, Nước cất vừa đủ 1.000 ml	gam	500		
20	King Agar B	Theo thông tin của hãng Merck	gam	500		
21	SLANETZ and BARTLEY agar	Tryoza: 20g; Chất chiếc nấm men: 5g; Glucoza: 2g; K_2HPO_4 ;4g NaN_3: 0.4g; Thạch: 15g	gam	500		
22	Acetamide broth	Acetamide: 2g; $MgSO_4$: 0,2g; Monopotassium phosphate; 1g; Na_2MoO_4, $2.H_2O$; 5mg; $FeSO_4$, $7.H_2O$: 0.5mg; Sodium chloride : 0.2g	gam	500		
23	Kovac	4-dimethylaminobenzaldehyde 5 g, Cồn amyl 75 ml, HCl 25 ml	ml	100		
24	SS	SS Agar (Salmonella shigella agar) là môi trường phân biệt và chọn lọc trung bình cho	gam	500		

		phân lập, nuôi cấy và phân biệt Salmonella và một số chủng Shigella.				
25	Glycerol for analysis EMSURE® ACS,Reag. Ph Eur	Merck Số danh mục: 104092 Chất lỏng, pH ~ 5.5-8 khối lượng phân tử: 92.09 Quy cách: 500mL/ chai	ml	500		
26	Cồn đốt	Cồn 96 độ - 1000ml/chai Tiêu chuẩn dược điển Việt Nam	ml	17.000		
27	Lactose Sulfite Broth Base	Ingredients Gms / Litre: Tryptone:10 Yeast extract: 1.5 Glucose: 10. Sodium chloride: 5 Bromocresol purple: 0.015 Agar: 15 Final pH (at 25°C): 7.0±0.2	gam	500		
28	Bile Esculin Azide Agar	Ingredients Gms / Litre: Casein enzymic hydrolysate: 17 Proteose peptone: 3 Beef extract: 5	gam	500		
29	Peptone from casein pancreatically digested Certificates of Analysis	Total nitrogen: 13,8 – 15,8% Amino nitrogen: 14,7 – 6,7% Sunfated ash: ≤ 5% Loss on drying: ≤ 6,5% pH: 5 - 6	gam	500		
Tổng cộng						

namtt-21/09/2022-14:23:58-namtt-namtt-namtt